

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số ~~416/16~~CTHN-TTHT
V/v thực hiện nghĩa vụ thuế
với đối tác nước ngoài

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường
biển khu vực phía Bắc

(Địa chỉ: Ngõ 125 Trung Kính, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
MST:0100102710)

Trả lời công văn số 493/QHĐTBB-KTTK đề ngày 04/10/2021 của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Bắc (sau đây gọi tắt là “Trung tâm”) hỏi về thực hiện nghĩa vụ thuế với đối tác nước ngoài, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

+ Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng:

“*Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):*

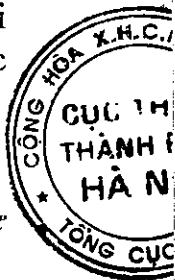
1. *Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu....”*

+ Tại Điều 8 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nộp thuế TNDN trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí để xác định thu nhập chịu thuế:

“1. *Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;*

2. *Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;*

3. *Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và thực hiện đăng ký thuế, được cơ quan thuế cấp mã số thuế.”*



+ Tại Điều 11 quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II thì Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II.”

+ Tại Điều 12 quy định tỷ lệ (%) để tính thuế GTGT trên doanh thu:

“ ...

a) Tỷ lệ (%) để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5
2	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa; xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	3
3	Hoạt động kinh doanh khác	2

...”

+ Tại Điều 13 quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

“ ...

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
1	Thương mại: phân phối, cung cấp hàng hóa; nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị; phân phối, cung cấp hàng hóa, nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị gắn với dịch vụ tại Việt Nam {bao gồm cả cung cấp hàng hóa theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (trừ trường hợp gia công hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài); cung cấp hàng hóa theo điều kiện giao hàng của Các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms}	1
2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5

	<i>Riêng:</i> - <i>Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino;</i>	10
	- <i>Dịch vụ tài chính phái sinh</i>	2
...

...”

Căn cứ các quy định trên và nội dung hỏi của Trung tâm, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp tổ chức nước ngoài kinh doanh có hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam (gọi tắt là Nhà thầu nước ngoài), kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam thì Nhà thầu nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện để kê khai trực tiếp thuế tại Việt Nam nêu tại Điều 8, Mục 2, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì Trung tâm (bên Việt Nam) có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

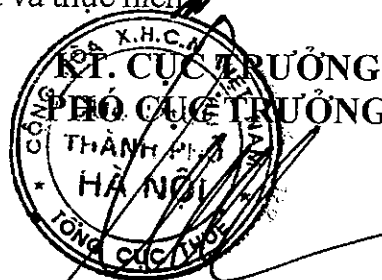
Đề nghị Trung tâm căn cứ tình hình thực tế, hợp đồng ký kết chính thức với đối tác nước ngoài và đối chiếu với các quy định nêu trên để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Trung tâm có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra Kiểm Tra số 7 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên – môi trường biển khu vực phía Bắc được biết và thực hiện

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT7;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (4,3)



Nguyễn Tiên Trường